

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2017/HNGĐ_ST

Ngày: 05/9/2017

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng
và thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đông – Cán bộ Thành đoàn thành phố Biên Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp về cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Kim X**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 125/3, Hoàng Bá Bích, Kp.04, P.Long Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh Triết**, sinh năm 1978 (theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2017).

Địa chỉ: D597A, tổ 12, Kp.04, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Đỗ Trường Y**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 71/14B, P.Tam Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Hà**, sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2017).

Địa chỉ: 141A/4, Kp.10, P. Tân Biên, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(ông Triết, ông Hà có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim X, có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh Triết trình bày:

Ngày 06/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 296/2014/QĐST-HNGĐ về việc công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giải quyết việc ly hôn giữa bà Võ Thị Kim X và ông Đỗ Trường

Y. Tại thời điểm đó, bà X là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2004 và bà X không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con. Nay vì lợi ích của con chung nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng, với phương thức cấp dưỡng là một lần. Tính từ tháng 02/2017 cho đến khi cháu Ngọc tròn 18 tuổi (ngày 29/3/2022) là 61 tháng. Do đó, tổng số tiền mà bà X yêu cầu ông Y phải cấp dưỡng là 4.000.000đ x 61 tháng = 244.000.000đ (Hai trăm, bốn mươi bốn triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, xác định bà X chỉ yêu cầu ông Y cấp dưỡng 01 lần (61 tháng) với mức cấp dưỡng là 2.800.000đ/tháng với tổng số tiền là 170.800.000đ.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Y về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì bà X không đồng ý với lý do. Trong quá trình trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu X vẫn phát triển tốt; sau khi ly hôn ông Y không làm tròn nghĩa vụ của người cha và hơn nữa hiện nay ông Y đã có gia đình riêng và đã có con riêng.

Theo bản tự khai và tại phiên Tòa bị đơn ông Đỗ Trường Y có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hà trình bày: Ông Đỗ Trường Y và bà Võ Thị Kim X kết hôn với nhau từ năm 2003. Do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, nên tháng 05/2014 ông Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và hai người đã thuận tình ly hôn. Về con chung tuy khi khởi kiện ông Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng sau đó ông Y đã đồng ý giao con chung là cháu Đỗ Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2004 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con nhưng thực tế ông Y đã chia phần tài sản chung của vợ chồng cho bà X được phần hơn, để đảm bảo việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay với yêu cầu của bà X về việc cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 244.000.000đ thì ông Y không đồng ý vì hiện nay ông đã có gia đình riêng và có 02 con nhỏ. Hơn nữa ông Y chỉ là công nhân nên không thể cấp dưỡng 01 lần, nếu bà X không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông xin được quyền nuôi dưỡng. Ngày 15/5/2017, ông Y có đơn yêu cầu phản tố xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Ngọc, cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con 1.150.000đ/tháng.

Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến xin rút yêu cầu phản tố và có ý kiến ông Y đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 1.150.000đ/tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cháu Đỗ Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2004 có ý kiến sau khi cha mẹ của cháu là ông Y và bà X ly hôn, cháu Ngọc được bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu sống vui vẻ và phát triển tốt. Nay ông Y đã có gia đình riêng nên cháu Ngọc không đồng ý việc được ông Y trực tiếp nuôi dưỡng và mong muốn tiếp tục được bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng, với phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, đối chiếu các điều 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về mức cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Võ Thị Kim X là nguyên đơn, ông Đỗ Trường Y là bị đơn trong vụ án.

Ông Y có hộ khẩu thường trú tại P.Tam Hòa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung vụ án:

- Ngày 06/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 296/2014/QĐST-HNGĐ về việc công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giải quyết việc ly hôn giữa bà Võ Thị Kim X và ông Đỗ Trường Y. Về con chung giao con chung là cháu Đỗ Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2004 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay bà X yêu cầu ông Y cấp dưỡng 01 lần với mức cấp dưỡng là 2.800.000đ/tháng, tính từ tháng 02/2017 đến khi cháu Ngọc tròn 18 tuổi là 61 tháng với tổng số tiền là 170.800.000đ.

Xét thấy, ông Y không đồng ý yêu cầu của bà X nên có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cầu bà X cấp dưỡng nuôi con 1.150.000đ/tháng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Y đã có ý kiến rút yêu cầu trên nên đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông Y.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà X, bà X yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng, tại phiên tòa giảm xuống còn 2.800.000đ/tháng, với phương thức cấp dưỡng một lần 61 tháng.

Đối với yêu cầu về phương thức cấp dưỡng: Ông Y không đồng ý việc cấp dưỡng 01 lần như yêu cầu của bà X và chỉ đồng ý cấp dưỡng hàng tháng. Ông Y là lao động làm công cho công ty thu nhập hàng tháng dựa vào lương công ty chi trả. Hiện nay, ông Y đã có gia đình khác có 02 con nhỏ sinh năm 2014 và 2016, do đó ông Y phải lo cho cuộc sống riêng của mình là điều tất yếu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của ông Y, tuy nhiên về phương thức cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Do các bên không thể thỏa thuận nên yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi giữa các bên, đảm bảo đúng quy định pháp luật, ông Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng trong việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về mức cấp dưỡng: Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm các chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con. Theo bản tạm tính của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì mức cấp dưỡng trong trường hợp này là 5.630.000đ, mặc các chi phí trong việc cấp dưỡng mà phía nguyên đơn đưa ra hầu hết chỉ là ước lượng không có và cũng không thể có các chứng từ để xác định chính xác hàng tháng là bao nhiêu. Nguyên đơn yêu cầu mức cấp dưỡng buộc ông Y phải cấp dưỡng là 2.800.000đ/tháng, thì ông Y không đồng ý mà chỉ đề nghị được cấp dưỡng với mức cấp dưỡng là 1.150.000đ/tháng, xét thấy ông Y là người lao động có mức lương là 23.060.000đ/tháng tuy nhiên hiện ông Y đã có gia đình riêng, là lao động chính trong gia đình và có 02 con nhỏ. Để đảm bảo khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thực tế của người được cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng mức lương tối thiểu 1.300.000đ như hiện nay là phù hợp.

- Về án phí: Ông Đỗ Trường Y phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 217, 218, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim X đối với bị đơn ông Đỗ Trường Y về việc tranh chấp về cấp dưỡng.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đỗ Trường Y đối với nguyên đơn bà Võ Thị Kim X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Tuyên xử:

Buộc ông Đỗ Trường Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2004 với số tiền 1.300.000đ/tháng (Một triệu đồng ba trăm ngàn đồng trên tháng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Ngọc tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Đỗ Trường Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 009380 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Y đã nộp đủ án phí theo quy định.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt